

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 6 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa;
2. Bà Vũ Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2021 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Bá Q, sinh năm 1986; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm Văn Học, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Đậu Thị H, sinh năm 1993; vắng mặt;

Nơi ĐKKH thường trú: Xóm V, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Bá Q trình bày: Anh và chị Đậu Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Nghệ An; hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, anh có ý định đi làm ăn xa nhưng chị H không đồng ý, hai bên cãi nhau nên quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh đã nhiều lần gặp trực tiếp và gọi điện khuyên bàn chị H đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Hai bên sống ly thân nhau từ 2019 đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa.

Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh yêu cầu được ly hôn với

chị Đậu Thị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là: Hồ Thị Diệu H, sinh ngày 25/10/2016 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 29/7/2018. Hiện tại các con đang ở với chị H. Ly hôn anh nhất trí giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu chị H có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đậu Thị H không hợp tác, không có lời khai, bản tự khai gửi Tòa án.

Qua điều tra xác minh anh Đậu Văn L (anh ruột chị H), có cùng nơi cư trú với chị H cho biết: Chị Đậu Thị H và anh Hồ Bá Q đăng ký kết hôn năm 2016 tại xã B, huyện Q. Đến khoảng tháng 6/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Năm 2018, vợ chồng đoàn tụ, sinh được con thứ hai rồi tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do anh Qu rượu chè, cờ bạc; không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh Q và chị H có 02 con chung là Hồ Thị Diệu H, sinh ngày 25/10/2016 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 29/7/2018. Hiện tại 02 cháu đang ở với chị H. Nay anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con thì đề nghị Tòa án xử cho anh Q được ly hôn với chị H và giao 02 con H, Hiền cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Q nên cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B: Anh Hồ Bá Q và chị Đậu Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 22/6/2016, trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn vợ chồng không qua hòa giải nên chính quyền địa phương không biết được. Anh Q, chị H có 02 con chung là: Hồ Thị Diệu H, sinh ngày 25/10/2016 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 29/7/2018. Hai cháu đều có khai sinh tại UBND xã B đúng quy định. Hiện tại chị H đang nuôi 02 con. Nay anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị H; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành giấy báo của Tòa án. Bị đơn hợp tác, không chấp hành giấy báo của Tòa án. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Bá Q được ly hôn với chị Đậu Thị H.

Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Thị Diệu H, sinh ngày 25/10/2016 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 29/7/2018 cho chị Đậu Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Hồ Bá Q, do chị Đậu Thị H chưa có yêu cầu. Anh Hồ Bá Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn chị Đậu Thị H cư trú tại xóm 4, xã T, huyện Q và có đăng ký hộ khẩu tại xóm V, xã B, huyện Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hồ Bá Q và chị Đậu Thị H là hợp pháp, vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng, do tính tình không hợp nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Qua phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ, chị H đều vắng mặt không có lý do. Anh Q kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hồ Bá Q được ly hôn với chị Đậu Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh Quỳnh, chị H có 02 con chung là Hồ Thị Diệu H, sinh ngày 25/10/2016 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 29/7/2018. Hiện tại các con đang sống với chị H và đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay cần chấp nhận yêu cầu của anh Q là nhường quyền nuôi 02 con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Q do chị H chưa có yêu cầu. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung là H và H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H vắng mặt chưa có yêu cầu, nên miễn xét; khi nào có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Bá Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Bá Q được ly hôn với chị Đậu Thị H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Thị Diệu H, sinh ngày 25/10/2016 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 29/7/2018 cho chị Đậu Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Hồ Bá Q, do chị Đậu Thị H không có yêu cầu.

Anh Hồ Bá Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hồ Bá Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004510 ngày 01/4/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- UBND xã B (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

